

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƠN TRẠCH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Số: 109 /2018/QĐST-HNGĐ

Nhơn Trạch, ngày 04 tháng 4 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 554/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2017 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Phạm Thị Ngọc T**, sinh năm 1984

Địa chỉ: tổ 23, phường X, thị xã S, thành phố H.

Tạm trú: 607/A2 phường Q, thành phố B, tỉnh Đ

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1982

Địa chỉ: xã N, thị xã T, tỉnh N.

Tạm trú: Số B3 – 207, khu nhà ở xã hội, ấp 3, xã H, huyện N, tỉnh Đ

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*

Ngân hàng thương mại cổ phần N Việt Nam – Chi nhánh huyện N

Địa chỉ: đường N, ấp X, xã P, huyện N, tỉnh Đ

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Trần Tiến C – Phó giám đốc là đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan

+ Bà Hồ Thị Thúy H là đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2013/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1984, địa chỉ: tổ 23, phường X, thị xã S, thành phố H và bị đơn anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1982, địa chỉ: xã N, thị xã T, tỉnh N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của Chị T, anh B thống nhất giao hai con chung là cháu Nguyễn Phạm Bảo P – sinh ngày 11/7/2009 và cháu Nguyễn Phạm Chu D – sinh ngày 27/10/2013 cho anh B nuôi dưỡng, chị T không phải cấp dưỡng nuôi hai con. Chị T được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi vị trí nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị T, anh B khai không có nên không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Chị T, anh B và chị Hồ Thị Thúy H – đại diện ủy quyền của Ngân hàng TMCP N Việt Nam – Chi nhánh N khai không tranh chấp nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc T tự nguyện chịu 150.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu số 00xxxx ngày dd/mm/yyyy của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Đ, trả lại cho chị T 150.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS cùng cấp; THA, TAT
- UBND xã/phường; PTP
- Lưu hồ sơ vụ án, AV

THẨM PHÁN

NGUYỄN DUY THỨC